TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01 – 03 – 2018
(V/việc không công nhận vợ chồng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Diệp Chí Nguyện.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm
Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Dương Ngọc N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Nhà không số hẻm Y tế, đường T, khóm A, phường B, Tp. C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

-***Bị đơn***: Anh Đòan Văn P, sinh năm 1979

Địa chỉ: Nhà không số hẻm Y tế, đường T, khóm A, phường B, Tp. C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị N và anh Đòan Văn P chung sống với nhau vào năm 2012, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh P hay cờ bạc và đánh đập chị làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị yêu cầu chấm dứt hôn nhân đối với anh P.

Ý kiến anh P: Anh P xác định vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2012, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, chị N thường xuyên tập trung ăn nhậu với bạn bè, còn cho rằng anh không lo lắng gia đình, nhưng chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Chị N và anh P xác định không có.

Về tài sản chung: Chị N xác định tài sản nhà đất là của cha mẹ chị cho tiền mua và xây cất trước khi anh P về chung sống với chị, còn tài sản chung với anh P thì không có.

Ý kiến của anh P: Anh P xác định vợ chồng có tài sản chung, nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N và anh P xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà chị N, anh P không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Dương Ngọc N về việc xin ly hôn với anh Đòan Văn P thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; anh P là bị đơn có nơi cư trú tại Khóm A, phường B, Tp. C nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ cho các đương sự để tham gia tố tụng, nhưng chị N có đơn yêu cầu xin không hòa giải. Xét thấy chị N và anh P chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn sẽ không làm phát sinh quan hệ vợ chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân gia đình nên yêu cầu không hòa giải của chị N là phù hợp nên được chấp nhận, Tòa án tiến hành ra quyết định xét xử.

[2] Nhận định về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị N và anh Đòan Văn P chung sống với nhau vào năm 2012, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, chị N xác định giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh P hay cờ bạc và đánh đập chị làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị yêu cầu chấm dứt hôn nhân với anh P, anh P đồng ý. Theo quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Đối với chị N và anh P không đăng ký kết hôn. Do đó, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh P.

Về con chung: Chị N và anh P xác định không có.

Về tài sản chung: Chị N xác định tài sản nhà đất là của cha mẹ chị cho tiền mua và xây cất trước khi anh P về chung sống với chị, còn tài sản chung với anh P thì không có. Anh P xác định vợ chồng có tài sản chung, nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự có yêu cầu về tài sản chung sẽ khởi kiện thành vụ án dân sự khác về tài sản sau ly hôn.

Về nợ chung: Chị N và anh P xác định không có.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Dương Ngọc N với anh Đoàn Văn P.

Về con chung: Chị N và anh P xác định không có.

Về tài sản chung: Chị N và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự có yêu cầu về tài sản chung sẽ khởi kiện thành vụ án dân sự khác về tài sản sau ly hôn.

Về nợ chung: Chị N và anh P xác định không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: chị N nộp 300.000đ. Vào ngày 11 tháng 01 năm 2018 chị N đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0000223 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Diệp Chí Nguyện